T005 A HÀM V 99-7-Kinh 139 Ưu Não Sanh Khởi-Ngã Ngã Sở-Hữu Lậu Chướng Ngại-Tam Thọ-Tam Khổ

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

TAÏP A-HAØM QUYEÅN 7

KINH 139. ÖU NAÕO SANH KHÔÛI1 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, maø neáu öu, bi, khoå, naõo chöa khôûi, thì khieán cho noù khôûi; öu, bi, khoå, naõo ñaõ khôûi, thì khieán cho noù caøng taêng tröôûng roäng lôùn theâm?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. Cuùi xin Theá Toân noùi roäng ra; caùc Tyø-kheo sau khi nghe xong seõ vaâng lôøi thöïc haønh.” Phaät baûo caùc Tyø-kheo: “Do coù saéc, sanh khôûi saéc, heä luïy, ñaém ñuoái saéc, nôi saéc thaáy ngaõ, cho neân, öu, bi, khoå, naõo chöa khôûi thì khieán cho khôûi; öu, bi, khoå, naõo ñaõ khôûi, thì khieán taêng tröôûng roäng theâm. Ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc laïi cuõng nhö vaäy. “Naøy caùc Tyø-kheo, caùc oâng nghó theá naøo? Saéc laø thöôøng hay voâ thöôøng?” Ñaùp: “Baïch Theá Toân, laø voâ thöôøng.” Laïi hoûi: “Voâ thöôøng coù phaûi laø khoå chaêng?” Ñaùp: “Baïch Theá Toân, laø khoå.” “Nhö vaäy, naøy caùc Tyø-kheo, neáu voâ thöôøng laø khoå. Vì coù khoå naøy neân sanh khôûi söï aáy2, heä luïy, ñaém ñuoái, thaáy ngaõ, cho neân, öu, bi, khoå, naõo chöa khôûi thì khieán khôûi; öu, bi, khoå, naõo ñaõ khôûi thì khieán cho taêng tröôûng roäng lôùn theâm. Ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc laïi cuõng

1.
Ñaïi Chaùnh, quyeån 7. Phaät Quang, kinh 141.
2.
Xem kinh 133.
nhö vaäy. “Cho neân, naøy caùc Tyø-kheo, nhöõng gì laø saéc, hoaëc quaù khöù, hoaëc vò lai, hoaëc hieän taïi; hoaëc trong, hoaëc ngoaøi; hoaëc thoâ, hoaëc teá; hoaëc toát, hoaëc xaáu; hoaëc xa, hoaëc gaàn; taát caû chuùng chaúng phaûi laø ngaõ, chaúng phaûi khaùc ngaõ, chaúng ôû trong nhau. Ñoù goïi laø chaùnh tueä. Ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc laïi cuõng nhö vaäy. “Cuõng vaäy, caùi thaáy, caùi nghe, caùi hay, caùi bieát, caùi sôû caàu, caùi sôû ñaéc3, caùi ñöôïc nhôù nghó, caùi ñöôïc tuøy giaùc, caùi ñöôïc tuøy quaùn; taát caû ñeàu chaúng phaûi ngaõ, chaúng phaûi khaùc ngaõ, chaúng ôû trong nhau. Ñoù goïi laø chaùnh tueä. “Neáu coù kieán chaáp cho raèng coù ngaõ, coù theá gian, coù ñôøi naøy, coù ñôøi khaùc, laø phaùp thöôøng haèng, khoâng bieán dòch, thì taát caû ñeàu chaúng phaûi ngaõ, chaúng phaûi khaùc ngaõ, chaúng ôû trong nhau. Ñoù goïi laø chaùnh tueä. “Laïi nöõa, neáu coù kieán chaáp cho raèng khoâng phaûi caùi toâi ñôøi naøy, khoâng phaûi caùi cuûa toâi ñôøi naøy4, khoâng phaûi laø toâi trong töông lai, khoâng phaûi laø caùi cuûa toâi trong töông lai; thì taát caû chuùng cuõng ñeàu chaúng phaûi ngaõ, chaúng phaûi khaùc

ngaõ, chaúng ôû trong nhau. Ñoù goïi laø chaùnh tueä. “Neáu ña vaên Thaùnh ñeä töû ôû nôi saùu kieán xöù naøy maø quaùn saùt chaúng phaûi laø ngaõ, chaúng phaûi ngaõ sôû. Quaùn saùt nhö vaäy roài, thì döùt heát moïi söï hoà nghi ñoái vôùi Phaät, döùt heát moïi söï hoà nghi ñoái vôùi Phaùp vaø ñoái vôùi Taêng. Ñoù goïi laø, Tyø-kheo, ña vaên Thaùnh ñeä töû khoâng coøn trôû laïi taïo nghieäp thaân, mieäng, yù ñeå ñöa ñeán ba ñöôøng aùc; giaû söû coù buoâng lung, Thaùnh ñeä töû cuõng nhaát ñònh höôùng ñeán chaùnh giaùc5, baûy laàn qua laïi trôøi ngöôøi, roài cöùu caùnh bieân teá khoå.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

3.

Trong baûn Haùn: khôûi caàu kinh 133: caàu ñaéc Paøli: pattam
pariyesitam.

4.

Phi thöû theá ngaõ, phi thöû theá ngaõ sôû
xem kinh 133: phi thöû ngaõ, phi thöû ngaõ sôû

5.

Nguyeân trong baûn Haùn: tam-boà-ñeà.

KINH 140 Kinh tieáp theo cuõng nhö vaäy, nhöng coù söï sai bieät ôû choã: Döùt heát moïi söï hoà nghi ñoái vôùi Khoå-Taäp-Dieät-Ñaïo.

KINH 141

Kinh tieáp theo cuõng nhö vaäy, nhöng laïi coù söï sai bieät ôû choã:
Döùt heát moïi söï hoà nghi ñoái vôùi Phaät-Phaùp-Taêng vaø Khoå-Taäp-Dieät-Ñaïo.

KINH 142. NGAÕ NGAÕ SÔÛ6 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, maø neáu ngaõ, ngaõ sôû, ngaõ maïn keát söû7 chöa khôûi, thì khieán cho noù khôûi; maø neáu ngaõ, ngaõ sôû, ngaõ maïn keát söû ñaõ khôûi, thì khieán cho caøng taêng tröôûng roäng lôùn theâm?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. Cuùi xin Theá Toân noùi roäng ra; caùc Tyø-kheo sau khi nghe xong seõ hoan hyû vaâng lôøi thöïc haønh.” (...) chi tieát nhö kinh treân (kinh 139), cho ñeán: Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

6.

Phaät Quang, kinh 144. Paøli, S. 22. 150. Etaö mam; 24. 2. Etaö mama.

7.

Paøli: ahaökaøra-mamaöøra-maønaønusaya, ngaõ, ngaõ sôû, maïn tuøy mieân.

KINH 143 VAØ KINH 144 Hai kinh naøy daïy cuõng nhö kinh treân (kinh 139). KINH 145. HÖÕU LAÄU CHÖÔÙNG NGAÏI8 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi

vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, maø neáu höõu laäu, chöôùng ngaïi, thieâu ñoát, öu, bi, khoå, naõo chöa khôûi thì sanh khôûi; höõu laäu, chöôùng ngaïi, thieâu ñoát, öu, bi, khoå, naõo, ñaõ sanh khôûi thì khieán cho caøng taêng tröôûng roäng lôùn theâm?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).
KINH 146. TAM THOÏ 9 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, maø khieán cho ba thoï chuyeån hieän ôû theá gian?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).

8.

Phaät Quang, kinh 147.

9.

Phaät Quang, kinh 148. Paøli, S. 22. 149. Ajjhattikö; 35. 105. Upaødaøya.

KINH 147. TAM KHOÅ10 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, maø khieán cho ba khoå chuyeån hieän ôû theá gian?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 148. THEÁ BAÙT PHAÙP Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, maø khieán cho taùm theá phaùp11 chuyeån hieän ôû theá gian?” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 149. NGAÕ THAÉNG12 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi

10.

Phaät Quang, kinh 149.

11.

Taùm theá phaùp: ñaéc, thaát, vinh, nhuïc, khen, cheâ, khoå, laïc.

12.

Phaät Quang, kinh 151. Paøli, S. 35. 108. Seyyo.

gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Ta hôn, ta baèng, ta keùm?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø nôi nöông töïa cuûa phaùp (…).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh

treân (kinh 139, 140, 141). KINH 150. THA THAÉNG13 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Coùù ngöôøi hôn ta, coù ngöôøi baèng ta, coù ngöôøi thua ta?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø con maét phaùp, laø nôi sôû y cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).

KINH 151. VOÂ THAÉNG14 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Khoâng coù ngöôøi hôn ta, khoâng coù ngöôøi ngang ta, khoâng coù ngöôøi thua ta?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø nôi nöông töïa cuûa phaùp

13.

Phaät Quang, kinh 152.

14.

Phaät Quang, kinh 153.

(...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141). KINH 152. HÖÕU NGAÕ15 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Coù ta, coù ñôøi naøy, coù ñôøi khaùc, laø phaùp thöôøng haèng khoâng bieán ñoåi, an truï nhö vaäy?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø nôi nöông töïa cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).

KINH 153. BAÁT NHÒ16 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Nhö vaäy, ta vaø caùi kia17, taát caû khoâng phaûi hai, khoâng phaûi khaùc, baát dieät?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp (...).” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).

15.

Phaät Quang, kinh 154. Paøli, S. 22. 151. Esottaø; 24. 3. So attaø.

16.

Quoác Dòch, tuïng 1, töông öng 3, phaåm iii, Phaät Quang, kinh 155.

17.

Haùn: bæ ñaây chæ Ñaïi Phaïm thieân ; theo trieát hoïc Veda-Upanishad, ta vaø Brahman laø moät.

KINH 154. VOÂ QUAÛ18 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Do coù caùi gì, do khôûi caùi gì, do heä luïy caùi gì, do ñaém ñuoái caùi gì, do thaáy ngaõ nôi caùi gì, khieán cho chuùng sanh thaáy nhö vaày, noùi nhö vaày: ‘Khoâng coù boá thí19, khoâng hoäi teá20, khoâng coù chuù thuyeát21, khoâng coù nghieäp baùo ñöôøng laønh, ñöôøng aùc, khoâng coù ñôøi naøy, khoâng coù ñôøi khaùc, khoâng coù cha meï, khoâng coù chuùng sanh, khoâng coù theá gian, trong theá gian khoâng coù A-la-haùn, khoâng coù baäc chaùnh haønh, chaùnh höôùng22 ñeå ñôøi naøy hay ñôøi sau, thaáy phaùp an truï ñaày ñuû vôùi töï tri, töï taùc chöùng raèng: ‘Ta, söï sanh ñaõ döùt, phaïm haïnh ñaõ laäp, nhöõng gì caàn laøm ñaõ laøm xong, töï bieát khoâng coøn taùi sanh ñôøi sau nöõa23?’” Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: “Theá Toân laø goác phaùp, laø maét phaùp, laø sôû y cuûa phaùp. (…)” Chi tieát thöù töï nhö ba kinh treân (kinh 139, 140, 141).

18. Paøli, S. 24. 5. Natthi (phaàn ñaàu). 19. Töùc khoâng coù keát quaû phöôùc baùo cuûa söï boá thí. Paøli: natthi dinnaö. 20. Haùn: hoäi chæ ñaïi hoäi teá leã. Paøli: yiææham. 21. Haùn: thuyeát . Paøli: hutaö, vaät cuùng thaàn, con vaät hy sinh; cuõng chæ leã hieán teá hy sinh. 22. Nguyeân Haùn: chaùnh ñaùo chaùnh thuù chæ caùc Thaùnh giaû höõu hoïc. Paøli: na’tthi loke samaòa-braømanaø sammggataø sammaø-paæipannaø ye imaó ca lokaö paraó ca lokaö sayaö abhióóaø sacchikatvaø pavedenti, trong ñôøi naøy khoâng coù Sa-moân hay Baø-la-moân naøo laø nhöõng vò chaùnh haønh, chaùnh höôùng maø töï thaân chöùng nghieäm theá giôùi naøy hay theá giôùi khaùc. 23. Chuû tröông taø kieán, khoâng tin nhaân quaû. Moät phaàn trong thuyeát hö voâ cuûa Ajito Kesakambalì, moät trong Luïc sö ngoaïi ñaïo. Phaàn sau, noùi ôû kinh 158. Xem D. 2. Saømaóóa-phala-sutta.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.